

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

Đơn Dương, ngày 30 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Đình Anh Vũ.

Thư ký phiên họp: bà Lê Thị Phúc - là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 215/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/9/2019, về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Tou Prong Nai L; sinh năm: 1954; 00 thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Vợ chồng ông Ha Đ, sinh năm: 1964 và bà Ma S, sinh năm: 1964; địa chỉ: 00 thôn D, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Cháu Tou Prong Nai N (tên gọi khác: Kơ Bao Bơ Nuh Nai N), sinh năm: 2004; địa chỉ: 00 thôn D, xã L huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Tou Prong Nai L trình bày tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, các bản khai, và tại phiên họp hôm nay như sau: bà và vợ chồng ông Ha Đ, bà Ma S quen biết và chơi thân với nhau. Bà sống một mình, còn vợ chồng ông Ha Đ, bà Ma S có đông con trong đó có cháu Kơ Bao Bơ Nuh Nai N, sinh ngày 18/8/2004 nên bà đã xin ông Ha Đ và bà Ma S cho bà cháu Nga về làm con nuôi và được ông Ha Đ và bà Ma S đồng ý.

Tháng 10/2006 bà và vợ chồng ông Ha Đ và bà Ma S đến UBND xã Lạc Xuân làm thủ tục cho nhận con nuôi. Sau khi làm hồ sơ xem xét kiểm tra xác minh điều kiện cho, nhận con nuôi thì UBND xã Lạc Xuân ra quyết định số 175/QĐ-UB

và cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 04/2006, quyền số 01/2006 ngày 01/11/2006 công nhận về việc nuôi con nuôi của bà. Sau đó, bà đã làm thủ tục thay đổi họ tên của con nuôi từ Kơ Bao Bơ Nuh Nai N thành tên Tou Prong Nai N và đăng ký lại khai sinh cho cháu tại UBND xã Lạc Xuân ngày 01/11/2006.

Nay, bà đã già yếu, không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nga. Mặc khác, cháu đã lớn, muốn chính thức về lại ở với cha mẹ ruột là ông Ha Đ và bà Ma S. Vợ chồng ông Ha Đ và bà Ma S cũng muốn nhận lại con. Bà cũng tôn trọng ý kiến của cháu Nga và bố mẹ ruột của cháu nên đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Nga.

Tại bản tự khai và các lời khai khác có trong hồ sơ việc dân sự và tại phiên họp hôm nay, vợ chồng ông Ha Đ và bà Ma S trình bày: Ngày 01/11/2006 bà Tou Prong Nai L xin cháu Nga về làm con nuôi. Do hai bên gia đình rất thân thiết nên ông bà đồng ý. Thủ tục cho và nhận con nuôi được UBND xã Lạc Xuân công nhận. Thực tế, tuy cháu Nga là con nuôi của bà Tou Prong Nai L nhưng từ năm 2006 đến nay cháu ở với ông bà. Cháu chỉ sang thăm mẹ nuôi và ở lại vào các ngày Thứ 7 và Chủ nhật. Sau khi cháu Nga được bà Tou Prong Nai L nhận làm con nuôi, ông bà cũng chuyển cháu Nga sang hộ khẩu của của bà Tou Prong Nai L. Tuy nhiên, do cháu Nga vẫn do ông bà nuôi dưỡng, để tiện cho việc đi học của cháu nên ông bà vẫn tiếp tục khai và để tên cháu Nga trong sổ hộ khẩu của mình sau khi xin cấp lại sổ hộ khẩu mới. Do không để ý cháu đã đổi tên thành Tou Prong Nai N nên ông bà vẫn đăng ký tên Kơ Bao Bơ Buh Nai N cho cháu trong sổ hộ khẩu mới của mình. Cho đến nay, vợ chồng ông bà vẫn dùng tên Kơ Bao Bơ Nuh Nai N cho cháu đi học.

Tại bản tự khai và các lời khai có trong hồ sơ việc dân sự, cháu Tou Prong Nai N trình bày: Năm 2006 cháu được bà Tou Prong Nai L nhận làm con nuôi nhưng vẫn ở với bố mẹ ruột là ông Ha Đ và bà Ma S. Những ngày nghỉ là Thứ 7, Chủ nhật cháu mới sang nhà mẹ nuôi. Nay do mẹ nuôi già yếu không có điều kiện nuôi dưỡng. Bố mẹ cháu cũng muốn cháu về với dòng tộc, dùng lại tên bố mẹ đặt, không muốn dùng tên cũ là Tou Prong Nai N nữa. Do vậy, mẹ nuôi là Tou Prong Nai L yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi với cháu thì cháu chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Về tố tụng, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thực hiện đúng thời hạn mở phiên họp. Quá trình tiến hành tố tụng, thẩm phán, thư ký, người yêu cầu giải quyết việc dân sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, lời khai, lời trình bày của người yêu cầu giải quyết việc dân sự thấy rằng yêu cầu của bà Tou Prong Nai L là có cơ sở.; khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 67, Điều 370, Điều 371, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chấp nhận yêu cầu của bà Tou Prong Nai L về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Tou Prong Nai N. Do bà Tou Prong Nai L là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: đây là loại việc “*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*” của bà Tou Prong Nai L có nơi cư trú tại thôn Lạc Bình, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương đối với Cháu Tou Prong Nai N có nơi cư trú tại 48 thôn Diom B, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại Khoản 5 Điều 29; Điểm a, Khoản 2 Điều 35; Điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

[2] Về yêu cầu của đương sự: bà Tou Prong Nai L nhận cháu Nga làm con nuôi từ năm 2006 được sự đồng ý của bố mẹ đẻ của cháu là ông Ha Đ và bà Ma S theo quyết định số 175/QĐ-UB và cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 04/2006, quyền số 01/2006 công nhận về việc nuôi con nuôi của bà Tou Prong Nai L.

Theo lời trình bày của bà Tou Prong Nai L, vợ chồng ông Ha Đ và bà Ma S cũng như cháu Nga thì hiện tại cháu Nga vẫn dùng tên là Kơ Bao Bơ Nuh Nai N. Qua xem xét ý kiến của các đương sự, các tài liệu do Tòa án thu thập được thể hiện: sau khi bà Tou Prong Nai L nhận cháu Nga làm con nuôi đã đổi họ tên cho cháu từ Kơ Bao Bơ Nuh Nai N sang họ tên Tou Prong Nai N và đã được đăng ký khai sinh lại vào ngày 01/11/2006 tại UBND xã Lạc Xuân (theo trích lục số 301/2019/TLKS-BS ngày 10/7/2019). Tại biên bản xác minh ngày 03/10/2019, UBND xã Lạc Xuân xác nhận cả hai tên Kơ Bao Bơ Nuh Nai N và Tou Prong Nai N sinh ngày 18/8/2004 là cùng một người. Theo biên bản xác minh tại công an xã Lạc Xuân ngày 03/10/2019 thì năm 2006 trong sổ hộ khẩu của bà Tou Prong Nai L có tên cháu Tou Prong Nai N đăng ký ngày 25/10/2006. Năm 2007 trong sổ hộ khẩu của ông Ha Đ và bà Ma S có tên Kơ Bao Bơ Nuh Nai N sinh ngày 18/8/2004. Năm 2018 bà Ma S và bà Tou Prong Nai L yêu cầu Công an xã cất hộ khẩu của cháu Tou Prong Nai N trong sổ của bà Tou Prong Nai L để trả cháu về cho bố mẹ ruột là ông Ha Đ và bà Ma S nên công an xã Lạc Xuân đã làm thủ tục đổi sổ hộ khẩu của bà Tou Prong Nai L và hiện tại không còn ai tên Tou Prong Nai N trong sổ hộ khẩu của bà Tou Prong Nai L. Hiện cháu Nga đang có họ tên trong sổ hộ khẩu của ông Ha Đ và bà Ma S là Kơ Bao Bơ Nuh Nai N đăng ký ngày 06/9/2007. Việc không cập nhật tên mới mà dùng tên cũ của cháu Nga do sai sót của cán bộ làm hộ khẩu. Từ những căn cứ trên có cơ sở khẳng định cháu Nga có họ tên hợp pháp là Tou Prong Nai N.

Việc bà Tou Prong Nai L nhận cháu Nga làm con nuôi là hoàn toàn tự nguyện, trung thực, không vì động cơ vụ lợi và hoàn toàn được sự đồng ý của bố mẹ ruột của cháu Nga. Do đó đủ căn cứ xác định việc nhận nuôi con nuôi giữa bà Tou Prong Nai L và cháu Nga là hợp pháp.

Hiện, cháu Nga đã lớn, bà Tou Prong Nai L già yếu không có điều kiện chăm sóc, cháu cũng muốn về lại với bố mẹ ruột của mình và được bố mẹ ruột đồng ý. Tôn trọng ý kiến của cháu Nga, bà Tou Prong Nai L yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Nga. Ông Ha Đ và bà Ma S thống nhất với ý kiến của bà Tou Prong Nai L.

Do đó, yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Tou Prong Nai L có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 25, khoản 1 điều 26 Luật nuôi con nuôi.

Quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp hôm nay, cháu Nga muốn dùng họ tên cũ là Kơ Bao Bơ Nuh Nai N do bố mẹ ruột đã đặt, do vậy nếu sau này cháu hoặc cha mẹ ruột của cháu muốn thay đổi lại họ tên cho cháu thì có quyền liên hệ yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi họ, tên theo quy định sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về lệ phí: Theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 thì Bà Tou Prong Nai L là người cao tuổi. Theo quy định tại điểm đ, Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội thì bà Tou Prong Nai L được miễn tiền lệ phí nên không đề cập đến.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 25, khoản 1 điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 26, 27 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 146, Các Điều 361, 367, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội; căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Touprong Nai L.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ nuôi là bà Touprong Nai L, sinh năm: 1954, nơi cư trú: Thôn Lạc Bình, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đối với con nuôi là cháu Touprong Nai N, sinh ngày 18/8/2004, nơi cư trú: Thôn Diom B, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng .

Quyền, nghĩa vụ giữa mẹ nuôi là bà Tou Prong Nai L và con nuôi là cháu Tou Prong Nai N chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ là ông Ha Đ và mẹ đẻ là bà Ma S đối với con đẻ là cháu Tou Prong Nai N được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

Ông Ha Đ và bà Ma S là cha mẹ đẻ của cháu Tou Prong Nai N tiếp tục có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tou Prong Nai N.

Cháu Tou Prong Nai N, cha mẹ đẻ của cháu nếu muốn thay đổi lại họ tên cho cháu thì có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi họ, tên theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí: bà Tou Prong Nai L không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Về Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị quyết định này theo quy định tại khoản 2 Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Lạc Xuân.
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Đình Anh Vũ

Các trường hợp cá nhân được phép thay đổi họ, tên:

Theo quy định của pháp luật hiện hành thì cá nhân có quyền có họ, tên (bao gồm cả chữ đệm, nếu có). Họ, tên của một người được xác định theo họ, tên khai sinh của người đó. Căn cứ theo Điều 27 [Bộ luật dân sự năm 2015](#) thì cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi họ trong trường hợp sau đây:

- Khi người con nuôi thôi làm con nuôi và người này hoặc cha đẻ, mẹ đẻ yêu cầu lấy lại họ cho người đó theo họ của cha đẻ hoặc mẹ đẻ;

Việc thay đổi họ cho người từ đủ chín tuổi trở lên phải có sự đồng ý của người đó. Việc thay đổi họ của cá nhân không làm thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự được xác lập theo họ cũ.

Cũng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật dân sự năm 2015 thì cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi tên trong trường hợp sau đây:

- Theo yêu cầu của cha nuôi, mẹ nuôi về việc thay đổi tên cho con nuôi hoặc khi người con nuôi thôi làm con nuôi và người này hoặc cha đẻ, mẹ đẻ yêu cầu lấy lại tên mà cha đẻ, mẹ đẻ đã đặt;

Việc thay đổi tên cho người từ đủ chín tuổi trở lên phải có sự đồng ý của người đó. Việc thay đổi tên của cá nhân không làm thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự được xác lập theo tên cũ.

Thẩm quyền đăng ký thay đổi họ, tên:

Căn cứ theo Điều 27 [Luật Hộ tịch năm 2014](#) quy định về thẩm quyền đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch:

"Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước."

Như vậy, đối với người chưa đủ 14 tuổi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký thay đổi họ, tên là Ủy ban nhân dân cấp xã đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân.

Cũng theo Điều 46 [Luật Hộ tịch năm 2014](#) quy định về thẩm quyền đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc:

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc."